

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 371/2022/HS-ST

Ngày 29-8- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh;
2. Bà Vương Thị Khánh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang— Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng— Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 337/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 369/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Lê Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh năm 2002 tại tỉnh Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện Đ, Đ; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; không rõ họ tên cha, con bà Lê Thị N; gia đình có 5 anh chị em ruột; bị cáo con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: không. Tiền án: không.

Nhân thân:

+ Bản án số 30/2020/HSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt Đ 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2021.

+ Bản án số 67/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang chấp hành án theo bản án số 67/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tại Trại tạm giam (B5) thuộc Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* anh Dương Thanh H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 70/3, Khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 12 giờ ngày 03-02-2022, Lê Văn Đ đi bộ xung quanh khu vực giáo xứ T thuộc Khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để tìm người sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi Đ đi đến cổng giáo xứ thì nhìn thấy có nhiều xe mô tô dựng trong sân, không có người trông coi nên Đ đi vào bên trong sân, đến gần 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 60F3-4XX.XX của anh Dương Thanh H ngụ tại Số 70/3, Khu phố 7, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, có xe không khoá cở, Đ dẫn bộ chiếc xe mô tô trên ra khỏi cổng, đi về hướng đường N vào một con hẻm gần đó cất giấu. Sau khi trộm cắp được tài sản, Đ gọi điện thoại cho C (Không rõ họ tên, địa chỉ) và L (Không rõ họ tên, địa chỉ) để nhờ bán chiếc xe trên thì C và L đồng ý, sau đó cả hai bán chiếc xe trên được số tiền 7.500.000đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), đưa cho Đ số tiền 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền này Đ đã tiêu xài hết. Sự việc xảy ra, anh H đến Công an phường T trình báo còn Đ bỏ trốn về Định Quán, đến ngày 07-02-2022, Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán bắt giữ, điều tra, xử lý trong một vụ “Trộm cắp tài sản” tại xã Phú Cường, huyện Định Quán, quá trình điều tra Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Đến ngày 08-4-2022, Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa khởi tố, xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 60F3-4XX.XX thuộc sở hữu của anh Dương Thanh H, sau khi Đ trộm cắp được đã đưa cho C (Không rõ họ tên, địa chỉ) và L Lài (Không rõ họ tên, địa chỉ) mang đi bán. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS, ngày 09/02/2022, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 60F3-4XX.XX có giá trị tài sản định giá là 35.992.000đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng). (*Bút lục số 11-13*).

Về trách nhiệm dân sự: anh Dương Thanh H chưa nhận lại được tài sản bị mất nên yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 35.992.000đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo kết luận định giá tài sản.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 354/CT-VKSBH ngày 28/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Lê Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- **Lời nói sau cùng:** Bị cáo thấy ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 03-02-2022 tại giáo xứ T thuộc Khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Dương Thanh H 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển số 60F3-4XX.XX có giá trị tài sản được định giá là 35.992.000đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi hai đồng).

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp..

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 354/CT-VKSBH ngày 28/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về nhân thân: bị cáo có 02 lần bị xử phạt về hành vi phạm tội.

+ Đối với Bản án số 30/2020/HSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt Đ 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 06/9/2021. Tuy nhiên Đ sinh ngày 01/02/2022, tại thời điểm phạm tội ngày 02/4/2019 thì Đ mới 17 tuổi 02 tháng 02 ngày. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo không được coi là án tích nên không bị xác định là có tiền án để tính tình tiết tái phạm.

+ Đối với Bản án số 67/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt Đ 02 (hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản; bản án này đã có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 01 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thực hiện việc tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc trường hợp được quy định tại s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về áp dụng hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Văn Đ để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 587; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015;

Người bị hại là anh Dương Thanh H chưa nhận lại được tài sản bị mất cắp, anh H yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 35.992.000đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi hai đồng) theo định giá tài sản. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về giá trị định giá và đồng ý bồi thường cho bị hại. Do yêu cầu của bị

hại phù hợp, cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh H số tiền 35.992.000đồng.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:

- Đối với đối tượng C và L đã có hành vi bán xe mô tô do Đ trộm cắp của bị hại nhưng do không rõ họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra cần làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển số 60F3-4XX.XX thuộc sở hữu của anh Dương Thanh H, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa thu hồi được nên không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm do có trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

- Đối với phần trình bày của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo **Lê Văn Đ 02 (hai) năm tù.**

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại bản án số 67/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, Khoản 2, Điều 468, Điều 584; Điều 587 và Điều 589, Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường cho anh Dương Thanh H số tiền 35.992.000đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành

án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.799.600đồng (một triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, bị hại quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân, thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự; Nhà tạm giữ - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục THA Dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Huệ